

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2017/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 25 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Xây dựng; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng và Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Xây dựng;

Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 6 năm 2017.

Điều 3. Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hòa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Xây dựng; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn đối với cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Xây dựng; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, cá nhân có liên quan khi thực hiện thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thi tuyển các chức danh nêu tại Điều 1 Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

Điều kiện, tiêu chuẩn các chức danh nêu tại Điều 1 Quy định này được áp dụng để làm cơ sở thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, thi tuyển các chức danh theo thẩm quyền.

Trường hợp pháp luật có quy định điều kiện, tiêu chuẩn khác thì thực hiện theo quy định đó và điều kiện, tiêu chuẩn tại Quy định này.

Điều 4. Điều kiện bổ nhiệm

1. Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Chương II Quy định này.

2. Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh rõ ràng, trong đó có kê khai tài sản, nhà, đất theo quy định.
3. Đảm bảo độ tuổi theo quy định.
4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.
5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ khiển trách trở lên.
6. Đã được cấp có thẩm quyền quy hoạch vào chức danh nêu tại Điều 1 Quy định này.

Điều 5. Điều kiện bổ nhiệm lại

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.
2. Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Chương II quy định này.
3. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.
4. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

Chương II TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Điều 6. Phẩm chất chính trị

1. Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân; bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm cá nhân; có ý thức và khả năng đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.
2. Gương mẫu về đạo đức, lối sống, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng; có ý thức tổ chức kỷ luật, trung thực, không cơ hội; tác phong làm việc dân chủ, khoa học, có uy tín, được tập thể cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị tín nhiệm.
3. Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có kiến thức, kinh nghiệm về khoa học lãnh đạo và quản lý; có trình độ hiểu biết về chuyên môn, nghiệp vụ ngành Xây dựng, kinh tế, đủ năng lực và sức khỏe để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

4. Có năng lực tổ chức thực hiện có kết quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của địa phương trong các lĩnh vực công tác được phân công trên địa bàn; có ý thức học tập, trau dồi kiến thức về quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ, về tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ trong các lĩnh vực có liên quan đến sự phát triển của ngành.

Điều 7. Năng lực công tác

1. Có năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao. Có khả năng nghiên cứu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất các giải pháp kinh tế - kỹ thuật và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao, phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước của ngành.

2. Có năng lực tổ chức, điều hành công chức trong phòng và phối hợp với các cấp, các cơ quan có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Có khả năng quy tụ, đoàn kết tập hợp quần chúng.

4. Đối với chức danh Chánh Thanh tra Sở, ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể theo quy định của ngành Thanh tra.

Điều 8. Hiểu biết

1. Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước và của địa phương.

2. Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành.

3. Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao và các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành.

4. Hiểu biết sâu về nghiệp vụ quản lý của lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành của phòng được giao, có kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành.

Điều 9. Trình độ

1. Chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên, có chuyên ngành phù hợp là một trong các ngành thuộc lĩnh vực kỹ thuật như: xây dựng Dân dụng – Công nghiệp; hạ tầng đô thị; cấp thoát nước; thủy lợi; kiến trúc; giao thông; quy hoạch đô thị...

2. Lý luận chính trị: Trung cấp hoặc tương đương trở lên (đối với chức danh cấp Trưởng).

3. Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về quản lý hành chính Nhà nước ngạch chuyên viên chính trở lên.

4. Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc và sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số (Bahnar, Xê đăng...) để phục vụ công tác đối với công chức là dân tộc Kinh.

5. Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Điều 10. Các tiêu chuẩn khác

1. Đối với chức danh cấp Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Xây dựng; Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum: Phải có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực ngành từ 05 năm trở lên, thời gian giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở từ 01 năm trở lên hoặc Phó Trưởng phòng cấp huyện từ 02 năm trở lên.

2. Đối với chức danh cấp Phó các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Xây dựng; Phó Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum: Có thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực đủ 03 năm tính từ ngày được bổ nhiệm ngạch công chức.

3. Trường hợp đối tượng đã công tác tại các doanh nghiệp thuộc Ngành được tiếp nhận về Sở Xây dựng thì phải có thời gian giữ ngạch chuyên viên từ 02 năm trở lên, tính đến thời điểm xem xét bổ nhiệm.

4. Đối với những trường hợp đã bổ nhiệm chức danh trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành mà chưa đảm bảo đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn thì đơn vị sử dụng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị thực hiện báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Xây dựng, Sở Nội vụ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hòa